

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2158/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tài sản (máy vi tính) thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh đợt 1 năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia, Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh, Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc giao nhiệm vụ đơn vị thực hiện mua sắm tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2392/TTr-STC ngày 14/6/2017 về việc đề nghị phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tài sản (máy vi tính) thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh đợt 1 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tài sản (máy vi tính) thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh đợt 1 năm 2017, cụ thể như sau:

1. Nội dung đã phê duyệt tại Điều 1 Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Số lượng máy vi tính mua sắm tập trung đợt này: 788 bộ, chiếc (Bảy trăm tám mươi tám bộ, chiếc).

Trong đó: Máy tính để bàn: 692 bộ, máy tính xách tay: 96 chiếc.

- Tổng dự toán mua sắm: 10.244.000.000 đồng (Mười tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

2. Nay điều chỉnh lại như sau:

- Số lượng máy vi tính mua sắm tập trung đợt này: 786 bộ, chiếc (Bảy trăm tám mươi sáu bộ, chiếc) gồm 734 bộ máy tính để bàn và 52 chiếc máy tính xách tay. Tăng, giảm cụ thể như sau:

+ Máy tính để bàn: Giảm 39 bộ do tổng hợp sai nguồn vốn, tăng 81 bộ do có đơn vị đăng ký bổ sung.

+ Máy tính xách tay: Giảm 52 chiếc do tổng hợp sai đối tượng được trang bị, tăng 8 chiếc do đơn vị đăng ký bổ sung.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

- Tổng dự toán mua sắm: 9.636.000 đồng (Chín tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 1059/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục tài sản (máy vi tính) thực hiện mua sắm tập trung cấp tỉnh đợt 1 năm 2017.

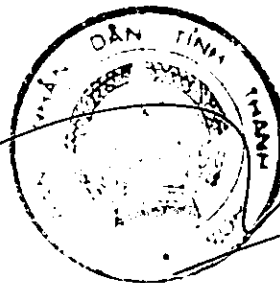
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong danh mục tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

Phụ lục

TỔNG HỢP NHU CẦU MUA SẴM MÁY VI TÍNH TẬP TRUNG CẤP TỈNH ĐỢT I NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 2458/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)		Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(5)	(6)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
	TỔNG CỘNG		786			9.636.000.000						
A	Máy vi tính để bàn		734			8.960.000.000	-					
1	Các sở, ban ngành và đơn vị trực thuộc											
1	Văn phòng UBND tỉnh											
	Máy tính	Bộ	5		10.000.000	50.000.000	Máy tính để bàn FPT Elead	Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 9/12/2016 của UBND tỉnh	Một lần; Chuyển khoản	Tại VP UBND tỉnh		
2	BCH Đoàn tỉnh Thanh Hóa											
	Máy tính	Bộ	20	13.000.000		260.000.000	Máy tính PC đồng bộ (Dell)	Ngân sách nhà nước	Nguyên khoản một lần			
3	Sở Giáo dục và đào tạo											
	Máy vi tính để bàn làm việc	Bộ	10	13.000.000		130.000.000		Ngân sách nhà nước	Chuyển khoản	Tại Sở GD&ĐT, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa		
4	Sở Nội vụ											
4.1	VP Sở Nội vụ											
	Máy vi tính để bàn (có lưu điện)	Bộ	10	13.000.000		130.000.000	Máy tính HP	Ngân sách nhà nước	Một lần, chuyển	Tại Sở Nội vụ		
4.2	Chi cục Văn thư - Lưu trữ											
	Máy vi tính để bàn	Bộ	6		10.000.000	60.000.000		Ngân sách nhà nước	Một lần, chuyển	Tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ		
4.3	Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh											
	Máy tính để bàn	Bộ	5	13.000.000		65.000.000		Sự nghiệp giáo dục đào tạo	CK	Tại Ban TĐKT tỉnh		
5	Trường Cao đẳng Y Thanh Hóa											
	Máy tính để bàn	Bộ	50	13.000.000		650.000.000	Máy tính FPT Core i3	Ngân sách nhà nước và nguồn hợp pháp khác	Một lần, chuyển khoản	Tại Trường Cao đẳng Y TH		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
6	Sở Y tế										
6.1	Văn phòng Sở Y tế										
6.2	Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	4	10.000.000	40.000.000		Dự toán chi thường xuyên				
6.3	TT phòng chống Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng										
	Máy vi tính	Bộ	6	10.000.000	60.000.000	Cây đồng bộ	NS tỉnh thường xuyên	Chuyển khoản, 1 lần	2 ngày sau khi ký hợp đồng, tại Trung tâm	Máy tính đồng bộ của hãng Dell hoặc HP	
6.4	Bệnh viện Phụ sản										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	30	10.000.000	300.000.000		Thu phí, lệ phí	Chuyển khoản	Tại Bệnh viện Phụ sản TH		
6.5	Bệnh viện đa khoa (BVĐK) thành phố Thanh Hóa										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	10.000.000	200.000.000		Thu phí, lệ phí	Nhiều lần - tiền mặt hoặc chuyển	Tại BVĐK thành phố TH		
6.6	Trung tâm y tế huyện Yên Định										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	5	10.000.000	50.000.000	Bộ máy tính Dell	Ngân sách nhà nước	Tiền mặt	Năm 2017		
6.7	BVĐK Triệu Sơn										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	13.000.000	260.000.000	Máy vi tính để bàn xuất xứ Đông Nam Á	Dự toán ngân sách cấp và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị năm 2017				
6.8	BVĐK Thọ Xuân										
	Máy vi tính	Bộ	15	13.000.000	195.000.000		Kinh phí đơn vị	Chuyển khoản			
6.9	BVĐK tỉnh Thanh Hóa										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	10.000.000	200.000.000		Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị	1 năm toán 1 lần, chuyển khoản; Hợp đồng trọn gói	Tại BVĐK tỉnh		
6.10	BVĐK Như Thanh										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	5	13.000.000	65.000.000		Nguồn thu sự nghiệp y tế 2017	Chuyển khoản 1 lần			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
7	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn										
7.1	VP Sở NN&PTNT										
7.2	Vườn Quốc gia Bến En										
	Máy vi tính	Bộ	4	10.000.000	40.000.000	Dell	Ngân sách dự toán cấp 2017	Một lần			
7.3	Chi cục Đê điều và PCLB										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	2	10.000.000	20.000.000	IBM	Ngân sách nhà nước giao năm 2017 (Chi quản lý hành chính)	Chuyển khoản	Tại Chi cục Đê điều & PCLB	Nhập khẩu từ Đài Loan	
7.4	Ban QLRPH Như Xuân										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	13.000.000	39.000.000		Nguồn thường xuyên	Chuyển khoản	Tại Ban QL RPH Như Xuân		
7.5	Ban Quản lý dự án FCPF										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Thông báo số 01/TB-STC ngày 03/01/2017 và QĐ số 33/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/01/2017	Chuyển khoản	Tại Sở Tài chính		
8	Sở Giao thông vận tải										
8.1	VP Sở Giao thông vận tải										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	12	13.000.000	156.000.000	HP	Quản lý dự án và ngân sách cấp (Kinh phí giao tự)	Chuyển khoản	Tại cơ quan Sở 42 Đại lộ Lê Lợi, TP Thanh Hóa		
8.2	Thanh tra Sở										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	3	13.000.000	39.000.000	HP	Ngân sách Nhà nước cấp	Chuyển khoản	Quý 11/2017, Phố 1, Phường Quảng Hưng		
8.3	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	13.000.000	260.000.000	Dell	Nguồn quỹ phát triển hoạt động của đơn vị	Chuyển khoản	Tại TT đăng kiểm xe cơ giới		
8.4	Ban Quản lý dự án giao thông 3 Thanh Hóa										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	20	13.000.000	260.000.000	HP	Nguồn chi Quản lý dự án	Chuyển khoản			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
9	Sở Tài nguyên và môi trường										
9.1	VP Sở TN&MT										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	2	10.000.000	20.000.000	Dell	Nguồn hành chính sự nghiệp, sự nghiệp kinh tế; sự nghiệp môi trường; phí, lệ phí	Tiền mặt hoặc chuyển khoản		Màu đen	
9.2	Quỹ bảo vệ môi trường										
10	Sở Công thương										
10.1	VP Sở Công thương										
10.2	Chi cục Quản lý thị trường										
	Máy vi tính	Bộ	26	13.000.000	338.000.000	Acer	Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động kiểm tra xử phạt VPHC năm 2017	Chuyển khoản	Tại Chi cục QLTT		
11	Liên minh HTX tỉnh										
	Máy tính	Bộ	10	13.000.000	130.000.000	NSNN		Chuyển khoản			
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội										
	Trung tâm bảo trợ xã hội số 2										
	Máy tính	Bộ	3	13.000.000	39.000.000		Nguồn kinh phí không thường xuyên được giao trong năm 2017	Chuyển khoản	Tại Trung tâm bảo trợ xã hội số 2, Quảng Thọ, thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa		
II	MTTQ và các đoàn thể										
I	Ủy ban MTTQ										
	Máy tính để bàn (Gồm cả máy tặng tỉnh Hòa phần Lào)	Bộ	15	13.000.000	195.000.000	FPT	NSNN	Chuyển khoản	Tại UB MTTQ Thanh Hóa		
2	Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa										
	Máy tính để bàn	Bộ	11	13.000.000	143.000.000	Dell	NSNN	Chuyển khoản	Tại Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
3	Hội Luật gia tỉnh Thanh Hóa										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Đồng Nam Á		Chuyển khoản	Tại Hội Luật gia tỉnh TH		
4	Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa										
	Máy tính để bàn	Bộ	11	10.000.000	110.000.000	Dell	NSNN	Chuyển khoản			
KHỎI ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP HUYỆN											
UBND các huyện, thị xã, thành phố											
III	UBND huyện Tĩnh Gia										
1.1	VP HĐND - UBND huyện										
	Máy vi tính để bàn	bộ	7	13.000.000	91.000.000	HP 251A20L	Thường xuyên	Chuyển khoản			
1.2	Phòng GD và ĐT										
	Máy vi tính để bàn	bộ	6	13.000.000	78.000.000	HP Pavilion 510	Thường xuyên	Chuyển khoản			
1.3	Đội Kiểm tra quy tắc xây dựng										
	Máy tính để bàn	bộ	1	13.000.000	13.000.000	HP 251A20L	Thường xuyên	Chuyển khoản			
KHỎI ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP XÃ											
1.1	Hải Thượng										
	Máy tính để bàn	bộ	2	13.000.000	26.000.000	HP core i5	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.2	Hải Hà										
	Máy tính để bàn	bộ	3	13.000.000	39.000.000	Asus	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.3	Trường Lâm										
	Máy tính để bàn	bộ	2	13.000.000	26.000.000	Đồng Á	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.4	Nguyễn Bình										
	Máy tính để bàn	bộ	2	13.000.000	26.000.000	Sam sung	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.5	Hải Thuận										

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
1.6	Máy tính để bàn <i>Hải Nhân</i>	bộ	3	13.000.000	39.000.000	Dell Inspiron	Ngân sách xã	Chuyển khoản	3/2017		
1.7	Máy tính để bàn <i>Hải An</i>	bộ	1	13.000.000	13.000.000		Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.8	Máy tính để bàn <i>Hải Bình</i>	bộ	4	13.000.000	52.000.000	HP 280	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.9	Máy tính để bàn <i>Hải Châu</i>	bộ	4	13.000.000	52.000.000	Dell Inspiron	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.10	Máy tính để bàn <i>Hùng Sơn</i>	bộ	5	13.000.000	65.000.000		Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.11	Máy tính để bàn <i>Tân Dân</i>	bộ	3	13.000.000	39.000.000	Dell	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.12	Máy tính để bàn <i>Xuân Lâm</i>	bộ	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.13	Máy tính để bàn <i>Nghi Sơn</i>	bộ	1	13.000.000	13.000.000	HP Pavilion 550	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
2	Máy tính để bàn	bộ	3	13.000.000	39.000.000		Ngân sách xã	Chuyển khoản			
2.1	UBND huyện Hà Trung										
2.2	UBND xã Hà Tiến										
2.2	Cây máy vi tính để bàn										
2.2	Máy vi tính để bàn										
3	UBND xã Hà Phong										
3.1	Máy tính bàn(Màn hình, CPU, bàn phím, chuột)	Bộ	3	13.000.000	39.000.000		NS xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã Hà Phong		
3.1	UBND thị xã Bỉm Sơn										
3.1	Cơ quan UBND thị xã Bỉm Sơn										
3.1	Máy vi tính để bàn	Bộ	10	13.000.000	130.000.000	Bộ máy tính ĐNA	CNTT	Chuyển khoản	Tại VP UBND TX Bỉm Sơn		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
3.2	UBND phường Lam Sơn										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	6	13.000.000	78.000.000	Bộ máy tính Dell	NS phường	Chuyển khoản	Tại UBND phường Lam Sơn		
4	UBND huyện Cẩm Thủy										
4.1	TH thị trấn										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.2	TH Cẩm Bình 1										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.3	UBND xã Cẩm Bình										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.4	UBND xã Cẩm Lương										
	Máy tính để bàn	Bộ	4	13.000.000	52.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.5	UBND xã Cẩm Tâm										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.6	UBND xã Cẩm Liên										
	Máy tính để bàn	Bộ	6	13.000.000	78.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.7	UBND xã Cẩm Vân										
	Máy tính để bàn	Bộ	4	13.000.000	52.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.8	UBND xã Cẩm Quý										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.9	UBND xã Cẩm Phú										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.10	UBND xã Cẩm Tú										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.11	UBND xã Cẩm Phong										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.12	VP UBND huyện										
	Máy tính để bàn	Bộ	10	13.000.000	130.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4.13	Huyện ủy										
	Máy tính để bàn	Bộ	5	13.000.000	65.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
5	UBND Thường Xuân										
5.1	UBND xã Ngọc Phụng										
	Tiêu học Thị trấn Thường Xuân	Bộ	6	13.000.000	78.000.000		Dự toán NS hàng năm	CK			
5.2		Bộ	3	13.000.000	39.000.000	Máy tính xách tay Dell	Dự toán NS hàng năm	CK			
5.3	Trường MN Xuân Chinh	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		Dự toán NS hàng năm	CK			
5.4	Trường MN Xuân Thắng	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		Dự toán NS hàng năm	CK			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
5.5	Trường TH Luận Khê 2	Bộ	5	13.000.000	65.000.000		Dự toán NS hàng năm	CK			
5.6	Trường TH Tân Thành 1	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		Dự toán NS hàng năm	CK			
5.7	Trường TH xã Xuân Cầm	Bộ	3	13.000.000	39.000.000	Sony Vaio	Dự toán NS hàng năm	CK			
5.8	Trường Tiểu học Bát Mọt 1	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Dell	Dự toán NS hàng năm	CK		02 máy cây.	
5.9	Trường PTDT BT THCS Bát Mọt	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Dell	Dự toán NS hàng năm	CK		2 máy cây, 01 máy tính để bàn (sản xuất Malaysia; 01 máy tính bảng Sony Vaio)	
5.10	Trường THCS xã Xuân Cầm	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Sony Vaio	Dự toán NS hàng năm	CK			
5.11	Trường TH Ngọc Phụng 2	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Sony Vaio	Dự toán NS hàng năm	CK			
6	UBND huyện Hoằng Hóa										
	KHỐI XÃ, THỊ TRẤN										
6.1	Hoàng Kim										
	Máy vi tính cây	bộ	5	10.000.000	50.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.2	Hoàng Tân										
	Máy vi tính để bàn	bộ	4	10.000.000	40.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.3	Hoàng Trinh										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Máy tính cây Dell	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.4	Hoàng Phong										
	Máy tính	bộ	6	10.000.000	60.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.5	Huỳnh Hải										
	Máy tính	bộ	1	13.000.000	13.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
6.6	Hoàng Đạo										
	Máy tính	bộ	2	13.000.000	26.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.7	Hoàng Hợp										
	Máy tính	bộ	1	13.000.000	13.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.8	Hoàng Cát										
	Máy tính	bộ	3	13.000.000	39.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.9	Hoàng Đạt										
	Máy tính	bộ	5	10.000.000	50.000.000	Máy tính để bàn	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
6.10	Huyện ủy										
	Máy tính bàn	bộ	1	10.000.000	10.000.000		Từ nguồn nghiệp vụ NS huyện giao	Chuyển khoản	Tại Văn phòng Huyện ủy		
7	UBND huyện Đông Sơn										
7.1	Trung tâm VH TT-TDTT	Bộ	2	13.000.000	26.000.000		NS	Chuyển khoản	Tại Trung tâm VH TT-TDTT		
7.2	Trạm khuyến nông	Bộ	1	13.000.000	13.000.000		NS	Chuyển khoản	Tại Trạm khuyến nông		
7.3	Xã Đông Phú	Bộ	3	13.000.000	39.000.000		NS	Chuyển khoản	Năm 2017		
8	UBND huyện Vĩnh Lộc										
8.1	Mầm non Vĩnh Thành	Bộ	5	13.000.000	65.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
8.2	Tiểu học Vĩnh Phúc	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
8.3	Tiểu học Vĩnh Minh	Bộ	6	13.000.000	78.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
8.4	THCS Vĩnh Tân	Bộ	5	13.000.000	65.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
8.5	Trường THCS Phạm Văn Hinh	Bộ	10	13.000.000	130.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
8.6	Trường THCS Vĩnh Thịnh	Bộ	15	13.000.000	195.000.000	Lắp ráp	NSNN	Chuyển khoản			
9	UBND huyện Yên Định										
10	UBND thị xã Sầm Sơn										

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự (tính) (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
10.1	Khởi các cơ quan cấp huyện	Bộ	1	13.000.000	13.000.000						
10.2	Khởi các xã, phường	Bộ	1	13.000.000	13.000.000						
10.3	Khởi các trường học	Bộ	6	13.000.000	78.000.000						
11	UBND thị xã Bim Sơn										
11.1	UBND xã Quang Trung (bổ sung)										
	Máy vi tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000		NS xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã Quang Trung		
12	UBND huyện Như Xuân										
12.1	UBND xã Thanh Sơn										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000						
12.2	UBND xã Thanh Xuân										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000						
13	UBND huyện Như Thanh										
13.1	TH Mậu Lâm 1										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Sam sung	NS huyện	Chuyển khoản			
13.2	THCS Mậu Lâm										
	Máy tính để bàn	Bộ	21	13.000.000	273.000.000	HP 6200 core i5 2400, HD 500DB	NS huyện	Chuyển khoản			
13.3	THCS Yên Lạc										
	Máy tính để bàn	Bộ	18	13.000.000	234.000.000	FPT	NS huyện	Chuyển khoản	Tháng 8/2017		
13.4	THCS Thanh Kỳ										
	Máy tính để bàn	Bộ	15	13.000.000	195.000.000	Dell 790 intel 4, ram 4G	NS huyện	Chuyển khoản	Tháng 8/2017		
13.5	UBND xã Yên Thọ										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Sam sung	NS xã	Chuyển khoản	Quý 3/2017		
13.6	UBND xã Thanh Tân										
	Máy tính để bàn	Bộ	3	13.000.000	39.000.000		NS xã	Chuyển khoản			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
13.7	UBND xã Xuân Phúc										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Dell	NS xã	Chuyển khoản		Màu đen	
33.8	UBND xã Mậu Lâm										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	NS xã	Chuyển khoản			
14	UBND huyện Thiệu Hóa										
14.1	UBND xã Thiệu Hợp										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Coreis 2120	NS xã	Chuyển khoản			
14.2	UBND xã Thiệu Hòa										
	Máy tính để bàn	Bộ	6	13.000.000	78.000.000	Coreis 2120	NS xã	Chuyển khoản			
14.3	UBND xã Thiệu Phú										
	Máy tính để bàn	Bộ	2	13.000.000	26.000.000	Coreis 2120	NS xã	Chuyển khoản			
14.4	Đài truyền thanh huyện										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	Nguồn chi thường xuyên	Chuyển khoản			
14.5	Hội Nông dân huyện										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	Nguồn chi thường xuyên	Chuyển khoản	Năm 2017		
14.6	Hội Phụ nữ huyện										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	Nguồn chi thường xuyên	Chuyển khoản	Năm 2017		
14.7	Hội Cựu chiến binh huyện										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	Nguồn chi thường xuyên	Chuyển khoản	Năm 2017		
14.8	Huyện đoàn										
	Máy tính để bàn	Bộ	1	13.000.000	13.000.000	Coreis 2120	Nguồn chi thường xuyên	Chuyển khoản	Năm 2017		
15	UBND huyện Ngọc Lặc										
	Máy tính để bàn	Bộ	18	10.000.000	180.000.000	Coreis 2120	NSNN	Chuyển khoản	Năm 2017		
16	UBND huyện Như Xuân										
	Máy tính để bàn	Bộ	40	10.000.000	400.000.000	Coreis 2120	NSNN	Chuyển khoản	Năm 2017		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
B	Máy tính xách tay		52		676.000.000						
1	Các Sở, ban ngành và đơn vị trực thuộc										
1.1	Sở Y tế										
1.1.1	Bệnh viện phụ sản										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	5	13.000.000	65.000.000		Thu phí, lệ phí	Chuyển khoản	Tại Bệnh viện Phụ sản TH		
1.2	Bệnh viện ĐK thành phố TH										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		Thu phí, lệ phí	Một lần - tiền mặt hoặc chuyển	Tại BVĐK thành phố TH		
1.3	BVĐK Thị Xuân										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		Kinh phí đơn vị	Chuyển khoản			
1.4	TTYT Như Xuân										
	Máy tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Ngân sách nhà nước	Chuyển khoản	Tại TTYT Như Xuân		
2	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn										
2.1	Vườn Quốc gia Bến En										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Sony Vaio	Ngân sách dự toán cấp 2017	Một lần			
2.2	Chi cục Đê điều và PCLB										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Apple Macbook 2016	Chi sự nghiệp kinh tế (Kinh tế phòng chống lụt bão)	Chuyển khoản	Tại Chi cục Đê điều & PCLB		
3	Sở Giao thông vận tải										
3.1	Thanh tra Sở Giao thông vận tải										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	HP	Ngân sách Nhà nước cấp	Chuyển khoản	Tại phố 1, Phường Quảng Hưng		
3.2	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	3	13.000.000	39.000.000	Dell	Nguồn quỹ phát triển hoạt động của đơn vị	Chuyển khoản	Tại TT đăng kiểm xe cơ giới		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
4	Sở Tài nguyên và môi trường										
4.1	Quỹ bảo vệ môi trường (Sở TNMT)										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Nguồn thu sự nghiệp	Chuyển khoản	Năm 2017		
5	Sở Thông tin và Truyền thông										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Nguồn KP HĐ đội liên ngành phòng chống in lậu tỉnh Thanh Hóa	Chuyển khoản	Năm 2017		
II	UBND huyện, thị, thành phố										
1	UBND huyện Tĩnh Gia										
1.1	KHỎI ĐƠN VỊ DỰ TOÁN CẤP XÃ Bình Minh										
	Máy tính xách tay	Chiếc	2	13.000.000	26.000.000	Dell Vostro	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.2	Hải Nhân										
	Máy tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.3	Hải Ninh										
	Máy tính xách tay	Chiếc	3	13.000.000	39.000.000	Asus X550 CC	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
1.4	Tân Dân										
	Máy tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Dell	Ngân sách xã	Chuyển khoản			
2	UBND thị xã Bim Sơn										
2.1	Cơ quan UBND thị xã Bim Sơn										
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		CNTT	Chuyển khoản	Tại VP UBND thị xã Bim Sơn		
3	UBND huyện Cẩm Thủy										
3.1	UBND xã Cẩm Thành										
	Máy tính xách tay	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)	Dự toán dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
3.2	UBND thị trấn Cẩm Thủy	Chiếc	1	13.000.000	13.000.000		NSNN	CK	Tại đơn vị		
4	UBND huyện Hoằng Hóa										
4.1	Hoằng Giang	chiếc	2	13.000.000	26.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.2	Hoằng Minh	chiếc	3	13.000.000	39.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.3	Hoằng Hải	chiếc	2	13.000.000	26.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.4	Hoằng Đạo	chiếc	2	13.000.000	26.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.5	Hoằng Hợp	chiếc	1	13.000.000	13.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.6	Hoằng Cát	chiếc	1	13.000.000	13.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.7	Hoằng Quý	chiếc	1	13.000.000	13.000.000	dell	Từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.8	Hoằng Đạt	chiếc	3	13.000.000	39.000.000	Dell i5 5559MH 15.6	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.9	Hoằng Khánh	chiếc	1	13.000.000	13.000.000	dell	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.10	Hoằng Hà	chiếc	2	13.000.000	26.000.000	dell	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		
4.11	Hoằng Trinh	chiếc	1	13.000.000	13.000.000	Máy tính xách tay Dell	từ nguồn chi nghiệp vụ ngân sách xã	Chuyển khoản	Tại UBND xã		

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá dự kiến theo đơn vị đề xuất (đồng/chiếc)		Đơn giá dự kiến (đồng)	Chủng loại	Nguồn vốn mua sắm	Phương thức thanh toán	Dự kiến thời gian, địa điểm giao nhận tài sản	Các đề xuất khác (để tham khảo)	Ghi chú
5	UBND huyện Như Thanh											
5.1	UBND xã Yên Thọ	Chiếc	1	13.000.000		13.000.000	Sony Vaio	NS xã	Chuyển khoản	Quý 3/2017		
5.2	UBND xã Xuân Phúc	Chiếc	1	13.000.000		13.000.000	Dell	NS xã	Chuyển khoản		Màu đen	
6	UBND huyện Thiệu Hóa											
6.1	UBND xã Thiệu Thịnh	Chiếc	2	13.000.000		26.000.000	Sony Vaio	NS xã	Chuyển khoản			
6.2	UBND xã Thiệu Vận	Chiếc	3	13.000.000		39.000.000	Dell	NS xã	Chuyển khoản			
	TỔNG CỘNG		786			9.636.000.000						

Ghi chú:

- Loại máy tính để bàn có đơn giá 13.000.000 đ/bộ (gồm có cả lưu điện)
- Loại máy tính để bàn có đơn giá 10.000.000 đ/bộ (không có lưu điện)
- Đơn giá các loại máy tính trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí hướng dẫn, bao hành, giao hàng đến nơi sử dụng.